

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 34
8. Phụ lục 01	35
9. Phụ lục 02	36

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800544868, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : (0293) 3 876 357
- Fax : (0293) 3 876 357

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang - Chi nhánh số 1	Số 46A, Ngô Quốc Trị, khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang - Chi nhánh số 2	Số 03, đường số 4, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang - Chi nhánh số 3	Số 33, đường 3/2, khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang - Chi nhánh số 4	Số 72, đường Nguyễn Minh Quang, khu vực 6, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Trồng cây xanh, hoa kiểng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Chế tạo thiết bị ngành nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán hoa, chậu kiểng, cây xanh;
- Bán buôn thùng rác công cộng;
- Bán vật tư thiết bị ngành nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;



054
ÔNG T
CỔ PH
THOÁT
TRÌNH
U GI
VH - T

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước;
- Quảng cáo;
- Dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, dịch vụ và thương mại;
- Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư ngành nước;
- Thi công lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Xây dựng, sửa chữa, quản lý và dịch vụ các công trình đô thị công cộng như: vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Quảng cáo và cho thuê quảng cáo;
- Sản xuất, cung cấp nước uống tinh khiết đóng chai;
- Sửa chữa cơ khí, lắp ráp công cụ, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho ngành nước và dịch vụ đô thị.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

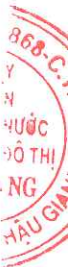
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Quách Minh Hiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Cao Thế Khải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà La Thụy Phiêng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Bùi Trọng Lực	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ông Lê Hoàng Thẩm	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ông Quách Minh Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ông Vũ Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Dại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lạc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Huỳnh Thông Minh
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 8 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0245/21/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 8 năm 2021, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.967.977.913	107.157.650.282
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.720.753.855	2.921.309.782
1. Tiền	111		4.720.753.855	2.921.309.782
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.544.665.675	95.233.008.734
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	58.477.900.759	71.571.118.416
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.008.306.584	156.259.084
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.500.000.000	2.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	18.558.458.332	21.005.631.234
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13.163.672.567	7.989.115.888
1. Hàng tồn kho	141	V.6	13.163.672.567	7.989.115.888
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.538.885.816	1.014.215.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	440.069.618	84.043.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.098.816.198	930.172.219
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		372.739.050.966	358.130.761.469
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		254.111.180.198	243.452.461.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	251.629.890.700	240.954.140.940
- Nguyên giá	222		394.567.762.451	374.554.108.274
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(142.937.871.751)	(133.599.967.334)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.481.289.498	2.498.320.998
- Nguyên giá	228		2.693.601.620	2.693.601.620
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(212.312.122)	(195.280.622)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		112.018.697.599	107.152.775.872
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	112.018.697.599	107.152.775.872
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.609.173.169	7.525.523.659
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.609.173.169	7.525.523.659
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		473.707.028.879	465.288.411.751

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		81.212.469.076	82.983.258.562
I. Nợ ngắn hạn	310		75.406.537.076	77.036.076.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	10.899.630.149	10.537.388.120
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.549.878.000	27.238.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.096.729.459	2.332.530.425
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.000.000.000	9.099.240.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	6.735.135.575	6.715.040.629
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	45.595.336.775	45.617.669.670
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	139.200.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.390.627.118	2.706.969.718
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.805.932.000	5.947.182.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nổi bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	5.805.932.000	5.947.182.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		392.494.559.803	382.305.153.189
I. Vốn chủ sở hữu	410		392.494.559.803	382.305.153.189
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	19.497.316.329	16.354.024.178
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	9.896.597.029	8.096.132.566
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		11.585.154	8.096.132.566
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.885.011.875	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.19a	114.317.732.385	109.072.082.385
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		473.707.028.879	465.288.411.751



Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập



Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Hậu Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	116.586.541.171	104.309.023.866
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		116.586.541.171	104.309.023.866
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.048.501.527	72.505.418.907
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.538.039.644	31.803.604.959
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.979.091	114.645.374
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.763.703.601	491.441.939
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.763.703.601	491.441.939
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.266.720.365	18.085.877.020
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.535.594.769	13.340.931.374
12. Thu nhập khác	31	VI.6	155.029.029	226.968.467
13. Chi phí khác	32	VI.7	465.204.547	152.898.509
14. Lợi nhuận khác	40		(310.175.518)	74.069.958
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.225.419.251	13.415.001.332
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	2.340.407.376	2.683.000.267
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.885.011.875</u>	<u>10.732.001.065</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>10.885.011.875</u>	<u>10.732.001.065</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>306</u>	<u>277</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	<u>306</u>	<u>277</u>

Lê Thị Ngọc Thuần
Người lậpTrần Hồng Đăng
Kế toán trưởngBùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		142.945.124.600	116.184.562.737
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(57.407.831.592)	(56.892.979.500)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.579.389.346)	(26.162.433.479)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V1.4	(1.763.703.601)	(491.441.939)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(2.520.349.531)	(1.724.435.839)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		166.214.665.566	93.952.731.374
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(201.244.812.100)	(117.778.083.709)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.643.703.996	7.087.919.645
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.810.360.086)	(19.650.970.888)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V1.6	2.272.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V1.3	17.608.833	109.565.324
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.790.478.526)	(19.541.405.564)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a,b	60.254.811.403	59.317.084.615
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a,b	(60.418.394.298)	(52.193.909.878)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d	(4.890.198.502)	(556.120)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(5.053.781.397)</i></u>	<u><i>7.122.618.617</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.799.444.073	(5.330.867.302)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.921.309.782	7.907.001.636
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>4.720.753.855</u>	<u>2.576.134.334</u>


Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởngBùi Trọng Luce
Tổng Giám đốc

Hậu Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước và thực hiện các công trình đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long có trụ sở chính tại đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng các công trình. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này, do công ty con được thành lập từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 594 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 581 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Công ty Cổ phần thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm bắt đầu từ tháng 12 năm 2012.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng trợ cấp thôi việc.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{12}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	17.502.423	16.824.703
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.703.251.432	2.904.485.079
Cộng	<u>4.720.753.855</u>	<u>2.921.309.782</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phòng quản lý Đô thị thành phố Ngã Bảy	20.728.067.000	25.572.996.000
Phòng quản lý Đô thị thành phố Vị Thanh	11.637.527.967	21.006.756.190
Các khách hàng khác	26.112.305.792	24.991.366.226
Cộng	<u>58.477.900.759</u>	<u>71.571.118.416</u>

Một số nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng giá trị 30.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh số V.16a).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang	-	43.682.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ An Tín	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Thành An Bình Phước	500.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	308.306.584	112.577.084
Cộng	<u>1.008.306.584</u>	<u>156.259.084</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Cho bên liên quan vay</i>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam vay với lãi suất 0%/năm (*)	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>	<u>500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>
Cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Công vay với lãi suất 0%/năm (*)	500.000.000	500.000.000
Cộng	<u>2.500.000.000</u>	<u>2.500.000.000</u>

(*) Là khoản cho vay tiền để thực hiện di dời 02 đường ống cung cấp nước sinh hoạt liên quan đến dự án BOT quốc lộ 1, Cần Thơ - Phụng Hiệp. Hiện khoản kinh phí di dời này, đang được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận hỗ trợ kinh phí theo Văn bản số 569/UBND-KH ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>638.000.000</u>	-	<u>1.403.337.000</u>	-
Ban Tổng Giám đốc - Tạm ứng	638.000.000	-	1.403.337.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>17.920.458.332</u>	-	<u>19.602.294.234</u>	-
Tạm ứng nhân viên	17.710.672.000	-	6.359.474.902	-
Ông Nguyễn Dũng Tiến - Tạm ứng thực hiện dự án điện mặt trời	-	-	13.033.033.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	209.786.332	-	209.786.332	-
Cộng	<u>18.558.458.332</u>	-	<u>21.005.631.234</u>	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.047.148.323	-	7.588.000.664	-
Công cụ, dụng cụ	255.902.207	-	401.115.224	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.860.622.037	-	-	-
Cộng	<u>13.163.672.567</u>	-	<u>7.989.115.888</u>	-

Một số hàng tồn kho cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 9.303.050.530 VND (số đầu năm là 7.989.115.888 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh số V.16a).

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	<u>440.069.618</u>	<u>84.043.659</u>
Cộng	<u>440.069.618</u>	<u>84.043.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.012.053.413	1.736.527.655
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.394.438.480	3.830.119.839
Lợi thế kinh doanh	2.872.589.879	1.464.481.070
Chi phí trả trước dài hạn khác	330.091.397	494.395.095
Cộng	<u>6.609.173.169</u>	<u>7.525.523.659</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 189.770.093.420 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.16a và V.16b).

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.633.601.620
Số cuối kỳ	<u>2.693.601.620</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	195.280.622
Khấu hao trong kỳ	17.031.500
Số cuối kỳ	<u>212.312.122</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.498.320.998
Số cuối kỳ	<u>2.481.289.498</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.481.289.498 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh số V.16a).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Vị Thanh	15.319.465.180	-	-	15.319.465.180

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công trình xây dựng nhà máy nước Sông Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	11.701.936.502	1.721.000	-	11.703.657.502
- Công trình khoan giếng ngầm ứng phó nước mặn xâm nhập	17.184.391.181	-	-	17.184.391.181
- Công trình xây dựng nhà máy nước huyện Long Mỹ	17.892.588.003	-	-	17.892.588.003
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cưng	39.718.865.609	4.664.491.182	-	44.383.356.791
- Công trình dự án Water WorX	486.937.518	274.194.545	-	761.132.063
- Công trình mở rộng mạng lưới cấp nước từ xã Lương Tâm về xã Xà Phiên	4.774.106.879	-	-	4.774.106.879
- Các công trình khác	74.485.000	19.113.034.177	(19.187.519.177)	-
	107.152.775.872	24.053.440.904	(19.187.519.177)	112.018.697.599

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Hùng	-	444.290.000
Công ty TNHH Xây dựng Huyền Vũ Nguyên	2.293.371.300	2.293.371.300
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Nghị	1.476.442.709	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Thanh Dung	1.429.851.500	3.059.789.480
Các nhà cung cấp khác	5.699.964.640	4.739.937.340
Cộng	10.899.630.149	10.537.388.120

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan	441.757.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Lấp Miền Nam	441.757.000	-
Trả trước cho các người bán khác	2.108.121.000	27.238.000
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Long House	2.000.000.000	-
Các khách hàng khác	108.121.000	27.238.000
Cộng	2.549.878.000	27.238.000

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	83.329.387	87.562.563	(159.934.365)	10.957.585
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.492.397.413	2.340.407.376	(2.520.349.531)	1.312.455.258

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	29.688.465	670.113.830	(686.503.530)	13.298.765
Thuế tài nguyên	-	379.882.240	(379.882.240)	-
Tiền thuế đất	-	384.763.081	(384.763.081)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	727.115.160	4.489.798.056	(4.456.895.365)	760.017.851
Cộng	2.332.530.425	8.361.527.146	(8.597.328.112)	2.096.729.459

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh, chiếu sáng Không chịu thuế
- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch 5%
- Doanh thu từ dịch vụ công ích thu gom, xử lý rác thải, dịch vụ xây lắp và các dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, như sau:

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm và được miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 17% trong 10 năm và được miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch với mức 5%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với các khu đất đang sử dụng tại thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp, huyện Vị Thủy và thành phố Vị Thanh theo các hợp đồng thuê.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho người lao động.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Hậu Giang	1.544.036.663	1.544.036.663
Dự án Water WorX	3.658.180.361	3.405.661.961
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	133.408.091	82.351.332
Phải trả tiền thu phí nước thải	3.509.400	501.609.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.396.001.060	1.181.381.273
Cộng	6.735.135.575	6.715.040.629

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.516.336.775	42.867.669.670
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	21.524.003.642	24.473.803.649
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	20.992.333.133	18.393.866.021
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.16b)	3.079.000.000	2.750.000.000
Cộng	45.595.336.775	45.617.669.670

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được ghi nhận theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.2, V.6, V.8 và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	45.617.669.670
Số tiền vay phát sinh	58.609.811.403
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.704.000.000
Số tiền vay đã trả	(60.336.144.298)
Số cuối kỳ	45.595.336.775

16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	5.805.932.000	5.947.182.000
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	4.572.182.000	5.947.182.000
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	1.233.750.000	-
Cộng	5.805.932.000	5.947.182.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để thực hiện công trình hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt Quốc lộ 1, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để mua sắm phương tiện vận tải, với lãi suất vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm hoặc theo giấy nhận nợ từng thời điểm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2021. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.079.000.000	2.750.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.805.932.000	5.947.182.000
Cộng	8.884.932.000	8.697.182.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	5.947.182.000
Số tiền vay phát sinh	1.645.000.000
Số tiền vay đã trả	(82.250.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.704.000.000)
Số cuối kỳ	5.805.932.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến liên quan đến khoản tiền trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm

Tăng do trích lập

Số sử dụng

Số cuối kỳ

-

400.000.000

(260.800.000)

139.200.000**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.870.929.459	-	(1.126.110.000)	744.819.459
Quỹ phúc lợi	647.442.730	1.000.000.000	(1.190.232.600)	457.210.130
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	188.597.529	-	-	188.597.529
Cộng	2.706.969.718	1.000.000.000	(2.316.342.600)	1.390.627.118

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

(*) Chi tiết số dư nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo từng công trình như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cùng	48.560.198.700	43.412.488.700
- Công trình khoan giếng nước ngầm ứng phó xâm ngập mặn	18.867.531.000	18.867.531.000
- Công trình nhà máy nước Long Mỹ	17.892.588.003	17.892.588.003
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	15.319.465.180	15.319.465.180
- Các công trình khác	13.677.949.502	13.580.009.502
Cộng	114.317.732.385	109.072.082.385

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	127.198.280.000	127.198.280.000
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	115.259.630.000	115.259.630.000
Các cổ đông khác	6.325.004.060	6.325.004.060
Cộng	248.782.914.060	248.782.914.060

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.878.291	24.878.291
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHDCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

	Số được phân phối	Số đã phân phối trong năm trước	Số phân phối trong kỳ này
• Chia cổ tức cho các cổ đông	4.941.255.261	-	4.941.255.261
• Trích quỹ đầu tư phát triển	3.143.292.151	-	3.143.292.151
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	4.300.023.662	4.300.023.662	1.000.000.000
• Trích quỹ thưởng người quản lý	188.579.529	188.579.529	-

(*) Số quỹ phúc lợi kỳ này được tạm trích theo kế hoạch năm 2021 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Công ty mẹ.

Và trong kỳ, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi cổ tức	4.890.198.502	556.120

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	91.107.787	91.107.787
Trên 1 năm đến 5 năm	292.082.107	304.506.373
Trên 5 năm	2.243.367.354	2.276.122.566
Cộng	2.626.557.248	2.671.736.726

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 13.349,7 m² đất tại phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 47.427.034 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tổng số tiền thuê 343,4 m² đất tại ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 2.455.310 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 1.987 m² đất tại ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 10.152.886 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2012 đến ngày 16 tháng 11 năm 2062.
- Tổng số tiền thuê 17.831,4 m² đất tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 6.018.098 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 14 tháng 07 năm 2015 đến ngày 14 tháng 7 năm 2065.
- Tổng số tiền thuê 11.152,5 m² đất tại ấp Mỹ Hiệp, xã Tân Tiến, thành phố Vị thanh, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 25.054.459 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 10 tháng 8 năm 2020.

20b. Tài sản nhận giữ hộ

	Số lượng	Chủng loại	Phẩm chất
Khai thác các giếng ngầm để chủ động ứng phó xâm nhập mặn (*)	09	Giếng ngầm	Đang hoạt động

(*) Tài sản nhận giữ hộ theo Công văn số 1879/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ		Nguyên nhân
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Khách lẻ	99.122.968	86.004.968	Không có khả năng thu hồi
Cộng	99.122.968	86.004.968	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động cung cấp nước	49.893.058.552	47.440.412.064
Doanh thu hoạt động lắp đặt	694.571.583	608.539.050
Doanh thu hoạt động thuê bao đô thị	56.806.050.371	48.985.166.900
Doanh thu hoạt động xây lắp	7.047.230.189	6.265.302.899
Doanh thu bán điện	320.157.600	-
Doanh thu hoạt động khác	1.825.472.876	1.009.602.953
Cộng	116.586.541.171	104.309.023.866

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cung cấp nước	40.469.196.738	33.672.357.644
Giá vốn hoạt động lắp đặt	1.988.287.460	1.783.085.568
Giá vốn hoạt động thuê bao đô thị	38.537.986.915	31.448.525.041
Giá vốn hoạt động xây lắp	4.053.030.414	5.601.450.654
Cộng	85.048.501.527	72.505.418.907

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	17.608.833	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.890.013	5.080.050
Lãi từ tiền phạt do quá hạn ứng trước theo hợp đồng cung cấp dịch vụ	3.480.245	109.565.324
Cộng	27.979.091	114.645.374

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.585.850.081	14.056.121.649
Chi phí vật liệu quản lý	182.298.717	204.759.519
Chi phí đồ dùng văn phòng	198.438.036	241.463.893
Chi phí khấu hao tài sản cố định	445.838.231	400.278.714
Thuế, phí và lệ phí	634.851.521	278.282.998
Dự phòng phải thu khó đòi	13.118.000	65.420.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	397.818.366	221.307.348
Dự phòng trợ cấp thôi việc	400.000.000	100.000.000
Các chi phí khác	3.408.507.413	2.518.242.031
Cộng	16.266.720.365	18.085.877.020

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.272.727	-
Thu nhập từ tiền hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước	108.621.479	207.039.000
Các khoản thu nhập khác	44.134.823	19.929.467
Cộng	155.029.029	226.968.467

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí di dời hệ thống cấp nước	58.078.547	129.222.420
Các chi phí khác	407.126.000	23.676.089
Cộng	465.204.547	152.898.509

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	10.885.011.875	10.732.001.065
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.138.281.375)	(3.670.344.364)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(137.643.920)	(160.980.016)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.609.086.580	6.900.676.685
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	24.878.291	24.878.291
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	306	277

(*) Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành, quản lý kỳ này được tạm tính theo phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.146.600.146	15.591.764.838
Chi phí nhân công	37.141.364.593	36.931.711.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.531.370.099	8.277.896.292
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.336.132.172	19.285.826.939
Chi phí khác	10.936.287.828	10.504.095.879
Cộng	106.091.754.838	90.591.295.927

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về tạm ứng với thành viên Ban Tổng Giám đốc với số tiền thu hoàn ứng là 765.337.000 VND (cùng kỳ năm trước là chi tạm ứng 2.371.212.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty mẹ

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao Cộng thu nhập</u>	
Kỳ này			
Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị	- 271.200.000	271.200.000	
Ông Dương Văn Thọ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	- 210.834.000	210.834.000	
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	155.400.000	42.162.000	197.562.000
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	138.300.000	42.162.000	180.462.000
Ông Vũ Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	138.300.000	42.162.000	180.462.000
Ông Huỳnh Trung Tín - Thành viên Hội đồng quản trị	69.300.000	42.162.000	111.462.000
Ông Cao Thế Khải - Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000	42.162.000	126.162.000
Ông Lê Hồng Thắm - Phó Tổng Giám đốc	138.300.000	-	138.300.000
Ông Lý Thanh Quang - Trưởng Ban kiểm soát	- 172.932.000	172.932.000	
Bà La Thụy Phiêng - Thành viên Ban kiểm soát	- 37.782.000	37.782.000	
Bà Bùi Thị Thu Oanh - Thành viên Ban kiểm soát	- 37.782.000	37.782.000	
Cộng	723.600.000	941.340.000	1.664.940.000
Kỳ trước			
Ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	140.400.000	21.000.000	161.400.000
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	127.032.727	21.000.000	148.032.727
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	119.350.909	21.000.000	140.350.909
Ông Lê Hồng Thắm - Phó Tổng Giám đốc	120.828.182	24.000.000	144.828.182
Cộng	507.611.818	87.000.000	594.611.818

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	Công ty mẹ
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh


Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp nước sạch và thuê bao đô thị. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.


2b. Thông tin về khu vực địa lý

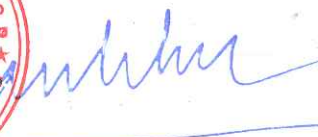
Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.


Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng


Bùi Trọng Lục
Tổng Giám đốc



Hậu Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	95.046.367.628	24.054.055.896	253.566.280.250	-	1.887.407.000	374.554.108.274
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	930.947.909	14.438.489.868	3.818.081.400	-	-	19.187.519.177
Mua trong kỳ	-	362.751.000	551.636.364	88.181.818	-	1.002.569.182
Thanh lý, nhượng bán	(141.934.182)	(34.500.000)	-	-	-	(176.434.182)
Số cuối kỳ	95.835.381.355	38.820.794.264	257.935.998.014	88.181.818	1.887.407.000	394.567.762.451
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.242.197.814	7.528.780.834	21.104.664.663	-	-	30.875.648.811
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	34.508.884.636	12.187.528.731	86.903.553.967	-	-	133.599.967.334
Khấu hao trong kỳ	2.125.750.469	1.131.212.599	6.251.864.167	5.511.364	-	9.514.338.599
Thanh lý, nhượng bán	(141.934.182)	(34.500.000)	-	-	-	(176.434.182)
Số cuối kỳ	36.492.700.923	13.284.241.330	93.155.418.134	5.511.364	-	142.937.871.751
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	60.537.482.992	11.866.527.165	166.662.726.283	-	1.887.407.000	240.954.140.940
Số cuối kỳ	59.342.680.432	25.536.552.934	164.780.579.880	82.670.454	1.887.407.000	251.629.890.700
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Lê Thị Ngọc Thuý
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Hậu Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	248.782.914.060	13.532.576.232	7.256.764.118	92.030.735.025	361.602.989.435
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ trước	-	-	-	5.086.703.860	5.086.703.860
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	10.732.001.065	-	10.732.001.065
Trích lập các quỹ	-	2.821.447.946	(2.821.447.946)	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(4.435.316.172)	-	(4.435.316.172)
Giảm nguồn do cắt giảm chi phí công trình theo quyết toán	-	-	-	(3.722.614.600)	(3.722.614.600)
Số dư cuối kỳ trước	248.782.914.060	16.354.024.178	10.732.001.065	93.394.824.285	369.263.763.588
Số dư đầu năm nay	248.782.914.060	16.354.024.178	8.096.132.566	109.072.082.385	382.305.153.189
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ này	-	-	-	5.245.650.000	5.245.650.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	10.885.011.875	-	10.885.011.875
Trích lập các quỹ	-	3.143.292.151	(4.143.292.151)	-	(1.000.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(4.941.255.261)	-	(4.941.255.261)
Số dư cuối kỳ này	248.782.914.060	19.497.316.329	9.896.597.029	114.317.732.385	392.494.559.803

Lê Thị Ngọc Huyền
Người lập

Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Hậu Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc



